



TẠP CHÍ KHOA HỌC KỸ THUẬT

CHĂN NUÔI



Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics (JAHST)

Năm thứ 33

ISSN 1859 - 476X



KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

HỘI CHĂN NUÔI VIỆT NAM
ANIMAL HUSBANDRY ASSOCIATION OF VIETNAM (AHAV)

Số 308

**Tháng 4
2025**

TÓNG BIÊN TẬP

TS. NGUYỄN NGỌC SƠN

Ủy viên Ban biên tập:

TS. PHẠM KIM CƯỜNG

PGS.TS. NGUYỄN VĂN ĐỨC

PGS.TS. ĐỖ ĐỨC LỰC

ThS. NGUYỄN ĐÌNH MẠNH

ThS. NGUYỄN QUỐC MINH

Cử nhân: TRẦN THỊ NGÂN

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN XUÂN DƯƠNG

Phó Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. NGUYỄN VĂN ĐỨC

Thành viên Hội đồng

PGS.TS. NGÔ THỊ KIM CÚC

TS. NGUYỄN QUỐC ĐẠT

PGS.TS. PHẠM KIM ĐĂNG

PGS.TS. HOÀNG KIM GIAO

GS.TS. NGUYỄN DUY HOAN

GS.TS. DƯƠNG NGUYỄN KHANG

PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM KHANG

GS.TS. LÃ VĂN KÍNH

GS.TS. KIM SOO-KI

PGS.TS. ĐỖ ĐỨC LỰC

PGS.TS. LÊ VĂN NĂM

GS.TS. LÊ ĐÌNH PHÙNG

TS. NGUYỄN NGỌC SƠN

TS. NGUYỄN THANH SƠN

PGS.TS. LÊ THỊ THÚY

PGS.TS. CAO VĂN

Thư ký tòa soạn

TS. PHẠM KIM CƯỜNG

Xuất bản và Phát hành

ThS. NGUYỄN ĐÌNH MẠNH



Giấy phép: Bộ Thông tin và Truyền thông

Số 257/GP-BTTTT ngày 20/05/2016

ISSN: 1859 - 476X; **Xuất bản:** Hàng tháng

Địa chỉ tòa soạn:

Phòng 902, Tầng 9, Tòa nhà VUSTA Lô D20,

Ngõ 19, Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

Tel / Fax: 024.66898488

Hotline: 0986422026 / 0913340186

E - mail: tapchichannuoi@hoichannuoi.vn

Website: www.hoichannuoi.vn

Tài khoản:

Tên tài khoản: Hội Chăn nuôi Việt Nam

Số tài khoản: 1300 311 0000 40, tại Ngân hàng

Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi nhánh

Thăng Long.

In 1.000 bản, khổ 19x27 tại Công ty CP KH&CN

Hoàng Quốc Việt.

In xong và nộp lưu chiểu: tháng 4/2025.

DI TRUYỀN - GIỐNG VẬT NUÔI

Hoàng Tuấn Thành, Nguyễn Thị Hồng Trinh, Lê Văn Trang, Nguyễn Thị Thủy Tiên và Lê Bá Chung. Khả năng sinh trưởng và sinh sản của đàn hạt nhân vịt Hoà Lan qua 4 thế hệ chọn lọc 2

Hoàng Anh Tuấn, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Duy Vỹ và Bùi Hữu Đoàn. Ảnh hưởng của cường độ chiếu sáng đến năng suất và chất lượng trứng của gà Mía 8

Võ Văn Hùng, Trần Quang Hạnh, Trần Thanh Vân và Phạm Phúc Vinh. Năng suất sinh sản của lợn nái Landrace và Yorkshire cấp giống cụ kỷ có nguồn gốc Đan Mạch nuôi tại tỉnh Bình Phước 12

Hồ Quốc Đạt và Nguyễn Thùy Linh. Năng suất sinh sản hai lứa đẻ đầu của giống lợn Landrace và Yorkshire tại trại Đắk Nhau, Bình Phước 17

Trần Thị Anh, Nguyễn Hưng Quang và Võ Văn Sự. Một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi phối giống lần đầu ở bò tơ Holstein Friesian nuôi tại trang trại bò sữa TH Phú Yên 22

Đậu Văn Hải, Nguyễn Văn Tiến, Hoàng Thị Ngân, Nguyễn Thị Thủy và Nguyễn Ngọc Tấn. Sinh lý máu bò lai Wagyu nuôi tại trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi gia súc lớn 27

DINH DƯỠNG VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Nguyễn Thị Thu Hiền. Tổng quan các nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến thức ăn ngành chăn nuôi 33

Nguyễn Thùy Linh và Hồ Quốc Đạt. Ảnh hưởng của việc bổ sung hèm ủ men *Saccharomyces Cerevisiae* trong khẩu phần đến khả năng sinh trưởng và chất lượng thân thịt của gà nòi lai giai đoạn 9-15 tuần tuổi 39

Hồ Xuân Nghiệp. Khả năng sinh trưởng và phát triển của cỏ *Panicum Maximum* CV. Hamil, *Panicum Maximum* CV. Mombasa và *Panicum Maximum* TD58 trồng tại Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang 43

CHĂN NUÔI ĐỘNG VẬT VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Bùi Thị Kim Phụng, Cao Phước Uyên Trân, Chế Minh Tùng và Lê Hữu Ngọc. Ảnh hưởng của thời điểm bắt đầu cho ăn và giới tính đến khả năng sinh trưởng và tỷ lệ nuôi sống gà Mía thịt 47

Cao Phước Uyên Trân, Bùi Thị Kim Phụng và Chế Minh Tùng. Ảnh hưởng của thời điểm bắt đầu cho ăn và giới tính đến tỷ lệ các nội quan và thân thịt của gà mía nuôi thịt 52

Phan Nhân và Nguyễn Thị Mỹ Phương. Đánh giá tỷ lệ, cường độ nhiễm và chỉ số huyết học bệnh sán dây ở gà ác thả vườn 58

Đồng Văn Hiếu, Phạm Công Thành, Vũ Thị Thu Trà, Nguyễn Thị Hoàng Yến, Bùi Trần Anh Đào và Trần Thị Hương Giang. Phân tích hệ gen của Duck Circovirus ở vịt nuôi tại tỉnh Quảng Ninh năm 2024 64

Vũ Thị Thu Trà, Dương Văn Nhiệm, Đặng Xuân Sinh, Lê Thị Huyền Trang, Đặng Thị Thủy Linh và Đồng Văn Hiếu. Nhận thức và thực hành của chủ cơ sở giết mổ, chế biến thịt lợn đối với phương pháp gây ngất động vật trước khi giết mổ 69

Vũ Ngọc Hoài. Khảo sát hàm lượng đường huyết trên chó tại phòng khám thú y Đỗ Trung, Tp. Cần Thơ 74

Nguyễn Phi Bằng và Trương Thanh Nhã. Ảnh hưởng kiến thức và thái độ đến hành vi tiêm phòng bệnh dại cho thú cưng của chủ nuôi tại tỉnh An Giang 80

Bùi Thùy Trang, Nguyễn Ngọc Dương, Hoàng Văn Sơn và Nguyễn Thanh Hải. Khả năng ức chế *In vitro* của chế phẩm cao thảo dược với vi khuẩn *Salmonella spp.*, *E. coli* phân lập từ phân chó mắc bệnh viêm ruột tiêu chảy và kết quả thử nghiệm điều trị 87

TIN KHCN, VĂN BẢN VÀ KHUYẾN NÔNG

PPGS.TS. Nguyễn Văn Đức. Khoa học công nghệ tạo bước tiến mới cho ngành chăn nuôi 92

PGS.TS. Nguyễn Văn Đức. Đề án phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030 96

PGS.TS. Nguyễn Văn Đức. Tám xu thế chăn nuôi gia cầm hiện đại 98

Thông báo kế hoạch tổ chức Hội nghị 100

NHẬN THỨC VÀ THỰC HÀNH CỦA CHỦ CƠ SỞ GIẾT MỔ, CHẾ BIẾN THỊT LỢN ĐỐI VỚI PHƯƠNG PHÁP GÂY NGẮT ĐỘNG VẬT TRƯỚC KHI GIẾT MỔ

Vũ Thị Thu Trà¹, Dương Văn Nhiệm¹, Đặng Xuân Sinh², Lê Thị Huyền Trang²,
Đặng Thị Thuỳ Linh² và Đông Văn Hiếu^{1*}

Ngày nhận bản thảo bài báo 04/02/2025 – Ngày nhận bài phản biện: 21/02/2025

Ngày bài báo được chấp nhận đăng: 04/3/2025

TÓM TẮT

Gây ngất cho động vật hay làm choáng trước khi giết mổ là tác động thiết yếu để đảm bảo động vật bất tỉnh và không còn cảm thấy sợ hãi, đau đớn khi giết mổ. Nghiên cứu này đã được thực hiện nhằm mục đích đánh giá nhận thức và thực hành của chủ một số cơ sở giết mổ và chế biến thịt lợn quy mô vừa và nhỏ về phương pháp gây ngất cho lợn trước khi giết mổ. Khảo sát được tiến hành vào tháng 12/2024 tại 3 huyện thuộc TP Hà Nội. Tổng số 27 chủ cơ sở giết mổ, chế biến thịt lợn đã tham gia phỏng vấn trực tiếp, sử dụng bảng câu hỏi cấu trúc. Kết quả cho thấy đa số chủ các cơ sở giết mổ lợn vẫn chưa có đầy đủ kiến thức và thông tin về gây ngất cho lợn trước khi giết mổ, bên cạnh đó 59,26% người lo ngại việc gây ngất có thể ảnh hưởng đến chất lượng thịt và giò. Do vậy, tất cả các cơ sở này vẫn chưa áp dụng biện pháp gây ngất cho lợn trước khi giết mổ. Các nghiên cứu, tham vấn chính sách và truyền thông cần được tiếp tục thực hiện để đưa ra bằng chứng, đồng thời nâng cao nhận thức và thực hành của người giết mổ trong việc sử dụng các biện pháp gây ngất, nhằm cải thiện phúc lợi động vật trong quá trình giết mổ tại Hà Nội và các địa bàn tương tự ở Việt Nam.

Từ khóa: *Giết mổ lợn, gây ngất, nhận thức, thực hành.*

ABSTRACT

Perceptions and practices of pig slaughter owners and meat processors on stunning methods

Pre-slaughter stunning of animals is essential to ensure that animals become unconscious and are insensible to fear, anxiety, pain, and distress. This study was conducted to assess the perceptions and practices of small-and medium-scale pig slaughter owners and meat processors on pre-slaughter stunning methods. A survey was performed in 3 districts in Hanoi in December 2024. A total of 27 pig slaughter owners and meat processors were interviewed face-to-face using a structured questionnaire. The results showed that the majority of respondents do not have sufficient knowledge and information regarding stunning before slaughter. In addition, 59.26% of respondents were concerned that stunning may affect the quality of meat and 'giò', a traditional pork sausage. Therefore, all pig slaughterhouses have not applied stunning methods. Continual research, policy recommendations, and communication are required to provide evidence and improve the perceptions and practices of slaughter owners and meat processors in using stunning methods toward better animal welfare at slaughterhouses in Hanoi and similar locations throughout Vietnam.

Keywords: *Pig slaughter, stunning methods, perceptions, practices.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, vấn đề phúc lợi động vật ngày càng được quan tâm ở các quốc gia trên thế giới. Trong chăn nuôi, việc đảm bảo phúc lợi động vật yêu cầu thực hiện trong toàn bộ chuỗi sản xuất, từ quá trình chăn nuôi tại trang trại, đến vận chuyển và giết mổ. Ủy ban Châu Âu (EC) đã ban hành Chỉ thị Council Directive số 98/58/EC về việc bảo vệ

động vật nuôi, sau đó ban hành Quy định Council Regulation số 01/2005 về bảo vệ phúc lợi động vật trong quá trình vận chuyển (EC, 2005), và Quy định Council Regulation số 1099/2009 về bảo vệ động vật khi giết mổ, trong đó có nêu yêu cầu chung đối với việc giết mổ, phương pháp gây ngất và kiểm soát gây ngất đối với động vật khi giết mổ (EC, 2009). Tại Việt Nam, việc giảm thiểu đau đớn, sợ hãi và đối xử nhân đạo với động vật, cũng như gây ngất động vật trước khi giết mổ (GNĐVTKGM) đã được quy định tại Điều 21, Luật Thú y số 79/2015/QH13 và Điều 71, Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14.

¹ Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA)

² Viện Nghiên cứu Chăn nuôi quốc tế (ILRI)

* Tác giả liên hệ: TS. Đông Văn Hiếu, Học viện Nông nghiệp Việt Nam; ĐT: 0914977587; Email: dvhieuvet@vnua.edu.vn.

GNĐVTKGM hay làm choáng trước khi giết mổ cho động vật là thiết yếu để đảm bảo động vật bất tỉnh và không còn cảm thấy sợ hãi, đau đớn khi giết mổ (EFSA, 2020, EFSA, 2004). Bên cạnh đó, GNĐVTKGM còn đảm bảo an toàn cho người giết mổ, đồng thời giảm thiểu tiếng ồn trong quá trình giết mổ (Steiner và ctv, 2019). Đối với giết mổ lợn, một số phương pháp gây ngất thường được áp dụng bao gồm sử dụng khí carbon dioxide (CO₂), gây ngất bằng điện, hoặc dùng súng bắn chốt hãm (captive bolt) (WOAH, 2011). Trong số đó, gây ngất bằng điện thường được áp dụng tại các cơ sở giết mổ quy mô nhỏ và vừa, bởi một số ưu điểm đáng chú ý của phương pháp này là chi phí thấp và không mất nhiều diện tích.

Tuy nhiên, hiện nay ở miền Bắc Việt Nam, việc GNĐVTKGM vẫn chưa được áp dụng và ít được quan tâm. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá nhận thức và thực hành của chủ cơ sở giết mổ lợn, chế biến thịt lợn về phương pháp GNĐVTKGM và từng bước thực hiện.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thu thập thông tin

Khảo sát được tiến hành trong tháng 12 năm 2024 tại 3 huyện Mê Linh, Sóc Sơn và Đông Anh, thuộc TP Hà Nội. Bảng câu hỏi có cấu trúc đã được thiết kế sẵn để thu thập thông tin từ các chủ cơ sở giết mổ lợn và chế biến thịt quy mô vừa và nhỏ. Các thông tin chính gồm nhân khẩu học, kinh nghiệm và quy mô giết mổ, chế biến, kiến thức và thực hành của chủ một số cơ sở giết mổ, chế biến thịt lợn về việc gây ngất cho động vật trước khi giết mổ, tập trung vào những lợi ích của việc gây ngất và ảnh hưởng của gây ngất đến chất lượng thịt lợn và sản phẩm chế biến từ thịt.

Thông tin được thu thập qua phỏng vấn chủ cơ sở giết mổ và chế biến thịt lợn. Trường hợp không có chủ cơ sở tại thời điểm phỏng vấn, vợ hoặc chồng của chủ cơ sở có

phụ trách quá trình giết mổ hay chế biến được chọn thay thế để phỏng vấn. Tổng số 27 người đã tham gia phỏng vấn.

2.2. Xử lý số liệu

Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Tổng số 27 cơ sở giết mổ lợn đã tham gia khảo sát, thông tin chung về người tham gia được thể hiện ở bảng 1 cho thấy có 44,44% người phỏng vấn có dưới 10 năm kinh nghiệm, trong khi đó 48,15% người có từ 10-20 năm kinh nghiệm và chỉ có 7,41% người có trên 20 năm kinh nghiệm giết mổ lợn. Đa phần các cơ sở này có quy mô giết mổ khoảng 11-20 con/ngày (55,56%), còn quy mô 5-10 con/ngày và trên 20 con/ngày đều chiếm 22,22%.

Bảng 1. Thông tin người phỏng vấn (n=27)

Thông tin		n	%
Giới tính	Nam	15	55,56
	Nữ	12	44,44
Tuổi	<30 tuổi	1	3,70
	30-40 tuổi	10	37,04
	41-50 tuổi	14	51,85
	>50 tuổi	2	7,41
Trình độ học vấn	Tiểu học	3	11,11
	THCS	11	40,74
	THPT	13	48,15
Kinh nghiệm giết mổ	<10 năm	12	44,44
	10-20 năm	13	48,15
	> 20 năm	2	7,41
Quy mô giết mổ	5-10 con/ngày	6	22,22
	11-20 con/ngày	15	55,56
	>20 con/ngày	6	22,22

Gây ngất trước khi giết mổ động vật đã được quy định trong Luật Thú y năm 2015 và Luật Chăn nuôi năm 2018. Tuy nhiên, hiện tại phần lớn các chủ cơ sở giết mổ lợn ở nước ta chưa biết quy định này (88,89%), cũng như chưa được tham gia tập huấn về GNĐVTKGM (81,48%) (Bảng 2).

Mặc dù vậy, có thể thông qua các nguồn thông tin khác mà chủ các cơ sở giết mổ phần

nào có kiến thức về gây ngất cho động vật: 77,78% người biết có phương pháp để gây ngất cho lợn và 66,67% người biết một số mục đích của việc GNĐVTKGM, bao gồm: để lợn không kêu, giúp giảm tiếng ồn; lợn không giãy giụa giúp cho giết mổ, lấy tiết dễ dàng hơn, đảm bảo an toàn khi giết mổ; ngoài ra việc gây ngất còn làm giảm đau đớn cho con vật khi giết mổ.

Bảng 2. Kiến thức về GNĐVTKGM

Kiến thức		n	%
Đã được tập huấn về GNĐVTKGM	Có	5	18,52
	Không	22	81,48
Biết quy định về GNĐVTKGM	Có	3	11,11
	Không	24	88,89
Biết có phương pháp để GNĐVTKGM	Có	21	77,78
	Không	6	22,22
Biết mục đích của việc GNĐVTKGM	Có	18	66,67
	Không	9	33,33
GNĐVTKGM có giúp cho việc lấy tiết được dễ dàng không?	Có	17	62,96
	Không	6	22,22
	Không biết	4	14,82
GNĐVTKGM làm giảm căng thẳng, đau đớn khi giết mổ không?	Có	22	81,48
	Không	3	11,11
	Không biết	2	7,41
GNĐVTKGM có giảm nguy cơ bị tấn công khi giết mổ không?	Có	22	81,48
	Không	2	7,41
	Không biết	3	11,11
GNĐVTKGM có ảnh hưởng đến chất lượng thịt không?	Không	6	22,22
	Tốt hơn	1	3,70
	Giảm đi	16	59,26
	Không biết	4	14,82

Tuy nhiên, vẫn có 37,04% người được phỏng vấn không biết hoặc không cho rằng GNĐVTKGM giúp cho việc lấy tiết được dễ dàng, theo họ thì nếu dùng điện gây ngất cho động vật, quá trình lấy tiết diễn ra lâu hơn, tiết sẽ không ra hết so với giết mổ thông thường (không gây ngất). Nghiên cứu của Suardana và ctv (2024) tại Badung-Bali, Indonesia cũng cho biết 30,77% người vận hành giết mổ lợn không nhận thức được rằng việc áp dụng phương pháp gây ngất trước khi giết mổ giúp cho việc xử lý lợn dễ dàng hơn.

Bên cạnh đó, có 18,52% người không biết hoặc cho rằng GNĐVTKGM không làm giảm căng thẳng, đau đớn cho động vật khi giết mổ, thậm chí làm động vật đau đớn khi bị điện giật; đồng thời cũng có 18,52% người không biết hay cho rằng gây ngất trước khi giết mổ không làm giảm nguy cơ xảy ra các sự cố (bị động vật tấn công, bị thương) trong khi giết mổ, lấy tiết. Tuy vậy, tỷ lệ này thấp hơn so với kết quả trong nghiên cứu của Suardana và ctv (2024), với 69,23% người vận hành giết mổ không biết về tác dụng làm giảm căng thẳng cho lợn của biện pháp gây ngất trước khi giết mổ. GNĐVTKGM là một yêu cầu bắt buộc để làm con vật bất tỉnh và mất cảm giác, không còn khả năng nhận thức được các kích thích, do đó đảm bảo việc giết mổ diễn ra mà không làm cho con vật căng thẳng, sợ hãi hay đau đớn (EFSA, 2004). Gây ngất bằng điện dựa trên nguyên tắc truyền một dòng điện có cường độ đủ lớn qua não lợn trong một khoảng thời gian nhất định, dẫn tới gây mất ý thức ngay lập tức, do các tế bào thần kinh ở đồi thị (thalamus) và vỏ não bị cản trở hoạt động dẫn truyền thần kinh, dẫn tới làm mất quá trình ý thức, tức là mất cảm giác đau đớn (EFSA, 2004).

Mặt khác, qua khảo sát, có tới 59,26% người tham gia cho rằng GNĐVTKGM làm giảm chất lượng thịt, như làm “chín” thịt, thịt bị cứng, không dẻo, ảnh hưởng đến chất lượng giò, thịt bị nhạt màu, vẫn còn tiết trong mạch máu, thịt bị tím. Ngoài ra, có 14,81% người cho rằng người tiêu dùng sẽ không chấp nhận mua thịt tươi hay sản phẩm chế biến từ thịt của động vật được gây ngất trước khi giết mổ do cảm quan thịt không đẹp mắt, thịt không được tươi dẻo, thịt nhạt màu so với thịt không dùng điện gây ngất.

Đối với việc thực hành về đảm bảo phúc lợi động vật trong khi giết mổ, tất cả 27 (100%) chủ cơ sở giết mổ lợn và chế biến thịt đều cho biết sau khi vận chuyển đến cơ sở giết mổ, lợn được nghỉ ngơi và cho uống

nước trước khi giết mổ. Thông thường, các cơ sở giết mổ đi thu mua lợn vào buổi sáng, lợn được vận chuyển về cơ sở vào cuối buổi sáng hoặc đầu buổi chiều. Sau thời gian nghỉ (khoảng 10-14 giờ), lợn được giết mổ vào 2-4 giờ sáng ngày hôm sau. Tuy nhiên, tất cả 27 chủ cơ sở giết mổ lợn và chế biến thịt này đều không áp dụng biện pháp gây ngất cho lợn trước khi giết mổ. Trong nghiên cứu của Suardana và ctv (2024), có 76,47% (13/17) người vận hành giết mổ áp dụng gây ngất cho lợn bằng các phương pháp bao gồm sử dụng điện (46,15%), dùng súng bắn chốt hãm và điện (30,77%) và đánh ngất bằng gậy gỗ (23,08%).

Bảng 3. Lý do chưa áp dụng GNCLTKGM (n=27)

Lý do	n	%
Làm ảnh hưởng đến CLT, giò	10	37,04
Thao tác khó thực hiện, không biết làm	4	14,81
Có thể nguy hiểm bị điện giật	3	11,11
Chưa thấy cơ sở nào áp dụng	8	29,63
Không biết thông tin, mua máy ở đâu	9	33,33
Không cần thiết phải gây ngất cho lợn	3	11,11
Lý do khác: máy đắt, truyền thống,...	2	7,41

Trong những lý do mà các cơ sở giết mổ không áp dụng biện pháp GNĐVTKGM, lý do phổ biến nhất là lo ngại việc gây ngất cho lợn khi giết mổ có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng thịt và chế biến giò (37,04%). Lý do tiếp theo là do không biết thông tin về gây ngất cho lợn cũng như không biết mua máy gây ngất ở đâu (33,33%). Lý do chưa thấy có cơ sở nào ở khu vực xung quanh áp dụng gây ngất cho lợn chiếm 29,63%, và một số lý do khác như quy mô giết mổ nhỏ nên không cần thiết phải gây ngất cho lợn, cũng có một số người cho rằng việc gây ngất cho lợn khó thực hiện, hay lo sợ bị điện giật khi sử dụng thiết bị gây ngất bằng điện. Một kết quả phỏng vấn đáng lưu ý là trong số 27 người tham gia phỏng vấn, 23/27 (85,19%) người trả lời sẵn sàng áp dụng biện pháp gây ngất cho lợn nếu được biết rõ lợi ích của việc gây ngất,

trong khi đó số còn lại, 4/27 (14,81%) người cho biết cần cân nhắc thêm trước khi quyết định. Đây là một trong những tín hiệu tích cực đối với các biện pháp gây ngất phù hợp, khi các bằng chứng về liên quan giữa chất lượng thịt và biện pháp gây ngất được truyền tải tới chủ cơ sở giết mổ lợn và chế biến thịt sẽ giúp nâng cao nhận thức và khuyến khích họ áp dụng các biện pháp gây ngất cho lợn trong tương lai.

4. KẾT LUẬN

Chủ các cơ sở giết mổ lợn tham gia phỏng vấn vẫn chưa có đầy đủ kiến thức và thông tin về GNĐVTKGM. Hơn nữa, họ lo ngại việc GNĐVTKGM có thể ảnh hưởng đến chất lượng thịt và giò dẫn tới sự không chấp nhận của người kinh doanh thịt và người tiêu dùng, do đó tất cả các cơ sở này vẫn chưa áp dụng biện pháp GNĐVTKGM. Vì vậy, cần thiết phải tổ chức các lớp tập huấn và khuyến nghị về các quy định về phúc lợi động vật cho chủ các cơ sở giết mổ để nâng cao nhận thức đối với vấn đề này, tiến tới áp dụng GNĐVTKGM; đồng thời cũng cần có chiến dịch truyền thông trong cộng đồng để người tiêu dùng nhận thức được vấn đề phúc lợi động vật trong giết mổ, lợi ích của việc gây ngất cho động vật và chấp nhận tiêu dùng thịt cũng như sản phẩm chế biến từ thịt lợn được giết mổ nhân đạo.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi Sáng kiến Một sức khỏe của CGIAR - Bảo vệ sức khỏe con người thông qua cách tiếp cận Một sức khỏe (Hợp phần An toàn thực phẩm) do Quỹ CGIAR Trust Fund tài trợ thông qua Viện Nghiên cứu Chăn nuôi quốc tế (ILRI). Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn sự tham gia hỗ trợ của các cán bộ Thú y tại Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội, cùng các sinh viên Học Viện Nông nghiệp Việt Nam. Cảm ơn TS. Nguyễn Việt Hùng và TS. Fred Unger (ILRI) đã chia sẻ và hỗ trợ xây dựng ý tưởng nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. EC (2005). Council Regulation (EC) No 1/2005 on the Protection of Animals during Transport and Related Operations and Amending Directives 64/432/EEC and 93/119/EC and Regulation (EC) No 1255/97.
2. EC (2009). Council Regulation (EC) No 1099/2009 of 24 September 2009 on the protection of animals at the time of killing. European Parliament, Council of the European Union.
3. **European Food Safety Authority (EFSA)** (2020). Scientific Opinion on the welfare of pigs at slaughter. EFSA J., **18**(6): e06148.
4. **European Food Safety Authority (EFSA)** (2004). Opinion of the scientific panel on animal health and welfare (ahaw) on a request from the commission related to welfare aspects of the main systems of stunning and killing the main commercial species of animals. EFSA J., **45**(1): 1-29.
5. **Quốc hội** (2018). Luật Chăn nuôi, số 32/2018/QH14.
6. **Quốc hội** (2015). Luật Thú y, số 79/2015/QH13.
7. **Steiner A.R., Axiak Flammer S., Beausoleil N.J., Berg C., Bettschart-Wolfensberger R., García P.R., Golledge H.D., Marahrens M., Meyer R. and Schnitzer T.** (2019). Humanely ending the life of animals: Research priorities to identify alternatives to carbon dioxide. *Animals*, **9**(11): 911.
8. **Suardana I.W., Suciada P.D.T. and Mufa R.M.D.** (2024). Pig slaughter operators' perception of stunning benefits: a comparative analysis of electrical and captive bolt effectiveness. *World. Vet. J.*, **14**(1): 85-90.
9. **WOAH** (2011). Slaughter of animals. Terrestrial animal health code- world organization for animal health. Chapter 7: 332-55.